

LESSON 2**I. NEW WORDS**

1. friendly	: thân thiện
2. helpful	: tốt bụng, hay giúp đỡ, giúp ích
3. clever	: thông minh, lanh lợi
4. active	: nhanh nhẹn, năng động
5. Malaysian	: có quốc tịch Ma lai xi a, thuộc nước ML
6. Indian	: có quốc tịch Ấn Độ, thuộc nước Ấn Độ
7. Britain	: người Anh
8. British	: có quốc tịch Anh, thuộc nước Anh
9. Chinese	: có quốc tịch trung Quốc, thuộc nước TQ